

Số: 195 /QĐ-UBND

Mỹ Xuyên, ngày 09 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xã Hòa Tú 2,  
huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2016/BXD;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Bộ Xây dựng ban hành Tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên về việc phê duyệt thiết kế Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên về việc phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chung xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Công văn số 2805/SXD-QHKT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng góp ý đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Mỹ Xuyên (tại Tờ trình số 63/TTr-KT&HT ngày 30 tháng 3 năm 2023).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, với những nội dung chính như sau:

**1. Tên đồ án:** Điều chỉnh Quy hoạch chung xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

**2. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch:**

a) Vị trí lập quy hoạch: xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

b) Phạm vi ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Đông giáp xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên.
- Phía Tây Bắc giáp xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.
- Phía Nam giáp xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
- Phía Bắc giáp xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên.

c) Quy mô lập quy hoạch: 3.518,31 ha.

**3. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã:**

**3.1. Mục tiêu:** Đáp ứng các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới nâng cao, cụ thể hóa định hướng phát triển kinh tế, xã hội của huyện trong phát triển xây dựng trên địa bàn xã đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Cập nhật các dự án đang thực hiện và chuẩn bị thực hiện trên địa bàn xã Hòa Tú 2, điều chỉnh quy hoạch nhằm bổ sung các tiêu chí chưa phù hợp với các quy định mới về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

**3.2. Tính chất:** là xã thuần nông, phát triển nông nghiệp cụ thể là nuôi trồng thủy sản, kinh tế tiêu thủ công nghiệp,...đáp ứng các tiêu chí Quy hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao; loại hình sản xuất chính là nông nghiệp.

**3.3. Phân khu chức năng:**

- Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.
- Khu trung tâm xã (hành chính, dịch vụ - thương mại, văn hóa - thể thao,...).

- Khu ở (gồm lô đất ở gia đình và các công trình phục vụ trong thôn, xóm).
- Các công trình sản xuất và phục vụ sản xuất.
- Các công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Các công trình hạ tầng xã hội.
- Cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp (nếu có).
- Khu dành cho sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và các mục đích khác,...

#### **4. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:**

##### **4.1. Dự báo quy mô dân số, lao động**

- Dân số hiện trạng toàn xã là 10.164 người với 2.725 hộ.
- Tỷ lệ tăng dân số bình quân toàn xã 0,064%.
- Dân số dự báo theo giai đoạn quy hoạch:
  - + Đến năm 2025 là: 10.190 người.
  - + Đến năm 2030 là: 10.223 người.

##### **4.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:**

##### **4.2.1. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với hệ thống công trình công cộng, dịch vụ:**

- Đất xây dựng cho các điểm dân cư nông thôn phải phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương nhưng không được nhỏ hơn quy định trong sau:

##### **Chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu điểm dân cư nông thôn**

<b>Loại đất</b>	<b>Chỉ tiêu sử dụng đất (m<sup>2</sup>/người)</b>
Đất ở (các lô đất ở gia đình)	≥ 25
Đất xây dựng công trình dịch vụ	≥ 5
Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật	≥ 5
Cây xanh công cộng	≥ 2

- Diện tích đất trụ sở cơ quan xã: ≥ 1.000 m<sup>2</sup>.
- Nhà trẻ, trường mầm non: ≥ 12 m<sup>2</sup>/học sinh.
- Trường tiểu học: ≥ 10 m<sup>2</sup>/học sinh.
- Trường trung học cơ sở: ≥ 10 m<sup>2</sup>/học sinh.
- Trạm y tế xã: ≥ 1.000 m<sup>2</sup>/trạm.
- Nhà văn hóa - khu thể thao xã: ≥ 2.500 m<sup>2</sup>.
- Nhà văn hóa - khu thể thao ấp : ≥ 800 m<sup>2</sup>.
- Chợ (hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa): ≥ 1.500 m<sup>2</sup>/điểm/xã.
- Điểm phục vụ bưu chính - viễn thông: ≥ 150 m<sup>2</sup>/điểm.
- Nghĩa trang: ≥ 0,04 ha/1.000 người.

#### **4.2.2. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật**

- Cấp điện: Nhu cầu điện phục vụ sinh hoạt: 150 W/người.
  - + Nhu cầu điện cho công trình công cộng phải đảm bảo  $\geq 15\%$  nhu cầu điện sinh hoạt.
  - + Nhu cầu điện phục vụ sản xuất phải dựa theo các yêu cầu cụ thể của từng cơ sở sản xuất.
- Cấp nước:
  - + Có đường ống dẫn đến và vòi nước gia đình:  $\geq 60$  lít/người/ngày.
  - + Sử dụng vòi nước công cộng:  $\geq 40$  lít/người/ngày.
- Thoát nước: đạt 80% tiêu chuẩn cấp nước.
- Vệ sinh môi trường:
  - + Chất thải rắn sinh hoạt và sản xuất phải được thu gom và xử lý tại các cơ sở xử lý tập trung.
  - + Trạm trung chuyển CTR không cố định phải đặt cách công trình nhà ở và các khu vực thường xuyên tập trung đông người  $\geq 20$  m.
- Nghĩa trang: Địa điểm quy hoạch nghĩa trang phải phù hợp với khả năng khai thác quỹ đất; phù hợp với tổ chức phân bố dân cư và kết nối công trình hạ tầng kỹ thuật; đáp ứng nhu cầu táng trước mắt và lâu dài. Quy mô diện tích các nghĩa trang tập trung phải đảm bảo chỉ tiêu tối thiểu 0,04 ha/1.000 người.

### **5. Phân khu chức năng định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã:**

#### **5.1. Vị trí và quy mô:**

- Định hướng vị trí trung tâm xã thuộc ấp Dương Kiển, có tứ cận như sau:
  - + Phía Đông: giáp đất dân hiện hữu (dọc theo đường tỉnh 940 cũ).
  - + Phía Tây: giáp đất dân ấp Dương Kiển.
  - + Phía Nam: giáp sông Cổ Cò.
  - + Phía Bắc: giáp đất dân hiện hữu đường tỉnh 936B.
- Quy mô diện tích dự kiến: 37,37 ha.
- Dân số dự kiến: 4.000 - 5.000 người.

**5.2. Phân khu chức năng:** Phát triển khu dân cư tập trung trung tâm xã thuộc ấp Dương Kiển với các khu chức năng:

- Khu hành chính tập trung.
- Công trình văn hóa - Thể dục thể thao.
- Công trình giáo dục, y tế.
- Công trình thương mại - dịch vụ.
- Khu công viên cây xanh.

- Đất hạ tầng kỹ thuật,...

**5.3. Tính chất:** Là khu hành chính tập trung, y tế, giáo giục, nhà ở mới kết hợp cải tạo chỉnh trang, ở kết hợp thương mại dịch vụ; điểm dân cư tập trung đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

## **6. Định hướng tổ chức không gian xã:**

**6.1. Vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ cấp xã:**

### **a) Ấp Hòa Bình:**

- Nhà văn hóa - khu thể thao ấp: Hiện trạng diện tích đất 76 m<sup>2</sup>, quy hoạch nâng cấp cải tạo, mở rộng nhà văn hóa - khu thể thao ấp, vị trí nằm trên đường Đường Hòa Bình - Long Hòa, diện tích đất 800 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất nhà văn hóa 300 m<sup>2</sup>, sân thể thao 500 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng 1 tầng).

- Trường mầm non: Giữ nguyên hiện trạng trường mầm non Hoa Hồng (điểm chính) nằm trên đường Xóm Lá - Hòa Bình, diện tích đất 5.540 m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng 2 tầng.

### **b) Ấp Hữu Cận:**

Nhà văn hóa - khu thể thao ấp: Hiện trạng diện tích đất 76 m<sup>2</sup>, quy hoạch nâng cấp cải tạo, mở rộng nhà văn hóa - khu thể thao ấp, vị trí nằm trên đường Đường Hữu Cận - Hòa Trung, diện tích đất 800 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất nhà văn hóa 300 m<sup>2</sup>, sân thể thao 500 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng 1 tầng.

### **c) Ấp Hòa Trung:**

Nhà văn hóa - khu thể thao ấp: Hiện trạng diện tích 72 m<sup>2</sup>, quy hoạch nâng cấp cải tạo, mở rộng nhà văn hóa - khu thể thao ấp, vị trí nằm trên đường Đường Hòa Trung - Minh Duy - Hòa Phú, diện tích đất 800 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất nhà văn hóa 300 m<sup>2</sup>, sân thể thao 500 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng 1 tầng.

### **d) Ấp Hòa Hưng:**

- Nhà văn hóa - khu thể thao ấp: Hiện trạng diện tích đất 72 m<sup>2</sup>, quy hoạch nâng cấp cải tạo, mở rộng nhà văn hóa - khu thể thao ấp, vị trí nằm trên đường Đường Hòa Hưng - Hòa Phú, diện tích đất 800 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất nhà văn hóa 300 m<sup>2</sup>, sân thể thao 500 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng 1 tầng.

- Trường tiểu học: Giữ nguyên hiện trạng trường tiểu học Hòa Tú 2A (điểm lẻ) nằm trên đường Hòa Hưng - Hòa Phú, diện tích đất 1.920 m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng 2 tầng.

### **đ) Ấp Hòa Phú:**

- Nhà văn hóa - khu thể thao ấp: Hiện trạng diện tích đất 72 m<sup>2</sup>, quy hoạch nâng cấp cải tạo, mở rộng nhà văn hóa - khu thể thao ấp, vị trí nằm trên đường đường Trục số 10, diện tích đất 800 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất nhà văn hóa 300 m<sup>2</sup>, sân thể thao 500 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng 1 tầng.

- Trường tiểu học: Giữ nguyên hiện trạng trường tiểu học Hòa Tú 2A (điểm chính) nằm trên đường tỉnh 940, diện tích đất 2.650 m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng 2 tầng.

**e) Ấp Đổ Minh Duy:**

Nhà văn hóa - khu thể thao ấp: Hiện trạng diện tích đất 76 m<sup>2</sup>, quy hoạch nâng cấp cải tạo, mở rộng nhà văn hóa - khu thể thao ấp, vị trí nằm trên đường Đường Hòa Trung - Minh Duy - Hòa Phú, diện tích đất 800 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất nhà văn hóa 300 m<sup>2</sup>, sân thể thao 500 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng 1 tầng.

**g) Ấp Hòa Bạch:**

- Nhà văn hóa - khu thể thao ấp: Hiện trạng diện tích đất 76 m<sup>2</sup>, quy hoạch nâng cấp cải tạo, mở rộng nhà văn hóa - khu thể thao ấp, vị trí nằm đối diện đường tỉnh 936B (bên kia sông), diện tích đất 800 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất nhà văn hóa 300 m<sup>2</sup>, sân thể thao 500 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng 1 tầng.

- Trường tiểu học Hòa Tú 2B: Hiện trạng diện tích đất 1.605 m<sup>2</sup>, nâng cấp cải tạo trường tiểu học Hòa Tú 2B (điểm lẻ) nằm trên đường tỉnh 936B, diện tích đất 1.605 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng tối đa 3 tầng.

**h) Ấp Dương Kiển:**

- Trụ sở Ủy ban nhân dân xã: Giữ nguyên hiện trạng trụ sở Ủy ban nhân dân xã gồm: Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Đảng ủy, các đoàn thể (hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh, mặt trận tổ quốc,...), diện tích đất trụ sở cơ quan xã là 4.140 m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng 2 tầng.

- Trụ Sở Công an xã: Quy hoạch mới Trụ sở Công an xã nằm trên đường tỉnh 940 (bên cạnh Khu thể dục thể thao xã Quy hoạch mới), diện tích đất 1.557 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng tối đa 2 tầng.

- Trụ Sở Ban Chỉ huy Quân sự xã: Giữ nguyên hiện trạng Ban Chỉ huy Quân sự xã nằm trên đường tỉnh 936B, diện tích đất 281 m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng 1 tầng.

- Nhà văn hóa - khu thể thao xã: Nâng cấp mở rộng Nhà văn hóa xã (nằm trong khu vực đất Ủy ban nhân dân xã), có hội trường đa chức năng như: bộ phận vui chơi giải trí trong nhà và ngoài trời, nơi luyện tập sinh hoạt văn nghệ (ca, múa, nhạc, kịch, cải lương). Bố trí bên cạnh trụ sở Ủy ban nhân dân xã với diện tích toàn khu là 2.500 m<sup>2</sup>, quy mô xây dựng phòng chức năng (hành chính, đọc sách, báo, thư viện, thông tin truyền thanh, câu lạc bộ hoặc tập các môn thể thao đơn giản): 05 phòng. Hội trường là nơi hội họp xem biểu diễn văn nghệ,... quy mô tối thiểu 200 chỗ ngồi. Tổng diện tích nhà văn hóa sau khi nâng cấp mở rộng khoảng 500 m<sup>2</sup>, diện tích dành cho sân thể thao ngoài trời 2.000 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng tối đa 2 tầng.

- Nhà văn hóa - khu thể thao ấp: Hiện trạng diện tích 76 m<sup>2</sup>, nâng cấp cải tạo, mở rộng nhà văn hóa - khu thể thao ấp, vị trí nằm cạnh nghĩa trang liệt sỹ, diện tích đất 800 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất nhà văn hóa 300 m<sup>2</sup>, sân thể thao 500 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng 1 tầng.

- Khu thể dục thể thao xã: Quy hoạch mới Khu thể dục thể thao xã nằm trên đường tỉnh 940 (bên cạnh trụ sở Công an xã quy hoạch mới), diện tích đất 5.500 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng 1 tầng.

- Bưu điện: Hiện trạng diện tích đất 110 m<sup>2</sup>, nâng cấp cải tạo bưu điện xã, vị trí nằm trên đường bê tông chợ Dương Kiển và nằm bên cạnh trạm y tế xã với diện tích đất 200 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng tối đa 2 tầng.

- Chợ: Giữ nguyên hiện trạng chợ Dương Kiển nằm trên đường bê tông chợ Dương Kiển và đường đê bao, với diện tích 1.257 m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng 1 tầng.

- Trạm y tế xã: Hiện trạng diện tích đất 1.510 m<sup>2</sup>, nâng cấp cải tạo trạm y tế xã nằm trên đường bê tông chợ Dương Kiển, với diện tích 1.510 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng tối đa 2 tầng.

- Trường Trung học cơ sở: Giữ nguyên hiện trạng trường trung học cơ sở Hòa Tú 2 nằm trên đường tỉnh 936B, diện tích đất 5.580 m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng tối đa 2 tầng.

- Nghĩa trang: Cải tạo chỉnh trang nghĩa trang liệt sỹ thuộc ấp Dương Kiển nằm trên đường bê tông chợ Dương Kiển với diện tích 2.485 m<sup>2</sup>.

#### ***i) Ấp Hòa Phú:***

Nhà văn hóa - khu thể thao ấp: Hiện trạng diện tích 76 m<sup>2</sup>, nâng cấp cải tạo, mở rộng nhà văn hóa - khu thể thao ấp, vị trí nằm đối diện đường Hòa Phú (nằm bên kia sông), diện tích đất 800 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất nhà văn hóa 300 m<sup>2</sup>; sân thể thao 500 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng 1 tầng.

#### ***k) Ấp Hòa Nhờ A:***

- Nhà văn hóa - khu thể thao ấp: Hiện trạng diện tích 76 m<sup>2</sup>, nâng cấp cải tạo, mở rộng nhà văn hóa - khu thể thao ấp, vị trí nằm đối diện đường tỉnh 936B (bên kia sông), diện tích đất 800 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất nhà văn hóa 300 m<sup>2</sup>; sân thể thao 500 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng 1 tầng.

- Sân thể thao: Giữ nguyên hiện trạng sân thể thao ấp Hòa Nhờ A nằm trên đường tỉnh 936B, diện tích đất 890 m<sup>2</sup>.

- Huyện đội Mỹ Xuyên: Diện tích đất 50.973 m<sup>2</sup> nằm trên đường tỉnh 940.

- Cụm Công Nghiệp: Diện tích đất 250.000 m<sup>2</sup>, nằm trên đường tỉnh 940.

#### ***l) Ấp Hòa Nhờ B:***

- Nhà văn hóa - khu thể thao ấp: Hiện trạng diện tích 72 m<sup>2</sup>, nâng cấp cải tạo nhà văn hóa - khu thể thao ấp Hòa Nhờ B, vị trí nằm đối diện đường tỉnh 936B (bên kia sông), diện tích đất 800 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất nhà văn hóa 300 m<sup>2</sup>; sân thể thao 500 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng 1 tầng.

- Trường mầm non Hoa Hồng: Giữ nguyên hiện trạng trường mầm non Hoa Hồng (điểm lẻ) nằm trên đường tỉnh 936B, diện tích đất 555 m<sup>2</sup>, tầng cao xây dựng 1 tầng.

- Trường tiểu học Hòa Tú 2B: Hiện trạng diện tích đất 2.500 m<sup>2</sup>, nâng cấp cải tạo trường tiểu học Hòa Tú 2B (điểm lẻ) nằm trên đường Chín Hôn, diện tích đất 2.500 m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng ≤ 40%, tầng cao xây dựng tối đa 3 tầng.

- Nghĩa trang: Nâng cấp mở rộng nghĩa trang nhân dân thuộc ấp Hòa Nhờ B, nằm trên đường tỉnh 936B với diện tích 14.835 m<sup>2</sup>.

**BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT CÁC CÔNG TRÌNH QUY HOẠCH**

<b>TT</b>	<b>TÊN CÔNG TRÌNH</b>	<b>DIỆN TÍCH ĐẤT (m<sup>2</sup>)</b>	<b>DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m<sup>2</sup>)</b>	<b>TẦNG CAO XÂY DỰNG (TỐI ĐA)</b>	<b>TỶ LỆ (%)</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>I</b>	<b>ẤP HÒA BÌNH</b>					
1	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp	800	200	1	0,2	Nâng cấp, cải tạo
2	Trường mầm non Hoa Hồng (điểm chính)	5.554	3.200	2	1,5	Giữ nguyên hiện trạng
<b>II</b>	<b>ẤP HỮU CẬN</b>					
1	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp	800	200	1	0,2	Nâng cấp, cải tạo
<b>III</b>	<b>ẤP HÒA TRUNG</b>					
1	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp	800	200	1	0,2	Nâng cấp, cải tạo
<b>IV</b>	<b>ẤP HÒA HƯNG</b>					
1	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp	800	200	1	0,21	Nâng cấp, cải tạo
2	Trường tiểu học Hòa Tú 2A (điểm lẻ)	1.920	364	2	0,52	Giữ nguyên hiện trạng
<b>V</b>	<b>ẤP HÒA PHỬ</b>					
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng	800	200	1	0,21	Nâng cấp, cải tạo
2	Trường tiểu học Hòa Tú 2A (điểm chính)	2.650	1.785	2	0,71	Giữ nguyên hiện trạng
<b>VI</b>	<b>ẤP ĐỖ MINH DUY</b>					
1	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp	800	200	1	0,21	Nâng cấp, cải tạo
<b>VII</b>	<b>ẤP HÒA BẠCH</b>					
1	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp	800	200	1	0,21	Nâng cấp, cải tạo
2	Trường tiểu học Hòa Tú 2B (điểm lẻ)	1.605	246	3	0,43	Nâng cấp, cải tạo
<b>VIII</b>	<b>ẤP DƯƠNG KIẾN</b>					



TT	TÊN CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH ĐẤT (m <sup>2</sup> )	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m <sup>2</sup> )	TẦNG CAO XÂY DỰNG (TỐI ĐA)	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã	4.140	1.685	2	1,11	Giữ nguyên hiện trạng
2	Công an xã	1.557	200	2	0,42	Quy hoạch mới
3	Ban Chỉ huy Quân sự	281	100	1	0,08	Giữ nguyên hiện trạng
4	Trạm y tế	1.510	450	2	0,41	Nâng cấp, cải tạo
5	Buru điện	200	80	2	0,05	Nâng cấp, cải tạo
6	Nhà văn hóa xã	2.500	500	2	0,67	Nâng cấp, cải tạo
7	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp	800	200	1	0,21	Nâng cấp, cải tạo
8	Khu TDTT xã	5.500		1	1,48	Quy hoạch mới
9	Chợ	1.257	500	1	0,34	Giữ nguyên hiện trạng
10	Trường THCS Hòa Tú 2	5.580	1.785	2	1,50	Giữ nguyên hiện trạng
11	Trường tiểu học Hòa Tú 2B (điểm chính)	2.489	1.048	2	0,67	Giữ nguyên hiện trạng
12	Trường mầm non Hoa Hồng (điểm lẻ)	4.085	2.900	1	1,10	Giữ nguyên hiện trạng
13	Nghĩa trang liệt sỹ	2.485			0,67	Cải tạo, chỉnh trang
14	Trạm cấp nước	700	80	1	0,19	Nâng cấp, cải tạo
15	Cụm công nghiệp (ấp Đường Kiển, Hòa Nhờ A)	250.000			67,10	Quy hoạch mới
<b>IX</b>	<b>ẤP HÒA PHÚ</b>					
1	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp	800	200	1	0,21	Nâng cấp, cải tạo
<b>X</b>	<b>ẤP HÒA NHỜ A</b>					
1	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp	800	200	1	0,21	Nâng cấp, cải tạo
2	Sân thể thao	890			0,24	Giữ nguyên hiện trạng
3	Huyện đội Mỹ Xuyên	50.973			13,68	Đang triển khai
<b>XI</b>	<b>ẤP HÒA NHỜ B</b>					
1	Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp	800	200	1	0,21	Nâng cấp, cải tạo
2	Trường tiểu học Hòa Tú 2B (điểm lẻ)	2.500	800	3	0,67	Nâng cấp, cải tạo
3	Trường mầm non Hoa Hồng (điểm lẻ)	555	339	1	0,1	Giữ nguyên hiện trạng
4	Nghĩa trang nhân dân	14.835			4	Nâng cấp, mở rộng
<b>TỔNG</b>		<b>372.566</b>			<b>100</b>	

## **6.2. Chỉ tiêu, hình thức kiến trúc cho từng loại đất ở khu dân cư mới và khu dân cư hiện hữu**

**a) Khu dân cư ngập lụt hoặc trong vùng thiên tai:** Hiện nay, xã không có khu dân cư vượt lũ.

### **b) Cơ cấu các công trình chính trong lô đất ở của 01 hộ gia đình:**

- Các chức năng cơ bản cho lô đất hộ gia đình gồm:
  - + Công trình nhà ở chính.
  - + Các công trình phụ.
- + Sân, vườn, ao.
- Yêu cầu cho lô đất hộ gia đình:
  - + Phải đảm bảo bố trí hợp lý, phù hợp với điều kiện tự nhiên, cảnh quan chung;
  - + Các công trình sản xuất, chăn nuôi trong lô đất hộ gia đình phải có hệ thống kỹ thuật thu gom và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

### **c) Nhà ở hộ dịch vụ (nhà liên kế):**

- Đối với nhà hiện hữu:
  - + Khuyến khích nâng tầng tạo bộ mặt nông thôn mới.
  - + Xây dựng vệ sinh tự hoại phù hợp với điều kiện sinh hoạt.
  - + Tổ chức lại mặt bằng phù hợp với sinh hoạt của gia đình.
- Đối với nhà xây mới: Nhà ở là công trình xây dựng trên thửa đất có chức năng ở và được dùng để ở, bao gồm 03 bộ phận: nền - móng, khung - tường, mái.

### **d) Nhà ở nông thôn đạt chuẩn phải đảm bảo các yêu cầu sau:**

- Đối với nhà hiện hữu:
  - + Khuyến khích cải tạo nhà lại theo hướng thông thoáng, sạch sẽ cao ráo.
  - + Xây dựng vệ sinh tự hoại phù hợp với điều kiện sinh hoạt.
  - + Tổ chức lại mặt bằng phù hợp với sinh hoạt của gia đình.
  - + Có vườn bao quanh nhà.
- Đối với nhà xây mới: Nhà ở nông thôn phải đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng). Các bộ phận nền, khung, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy.
- Đối với khu vực đồng bằng diện tích ở tối thiểu đạt từ 14 m<sup>2</sup>/người trở lên. Diện tích tối thiểu một căn nhà từ 30 m<sup>2</sup> trở lên, đối với hộ đơn thân, diện tích tối thiểu một căn nhà từ 18 m<sup>2</sup> trở lên.

- Niên hạn sử dụng công trình nhà ở từ 20 năm trở lên; đối với nhà ở đã, đang thực hiện hỗ trợ theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì niên hạn sử dụng lấy theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đó.

- Các công trình phụ trợ (bếp, nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi...) phải được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt, thu gom các loại chất thải (nước thải và chất thải rắn); kiến trúc, mẫu nhà ở phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống của từng dân tộc, vùng miền.

**6.3. Tổ chức các khu vực sản xuất, (tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề và phục vụ sản xuất nông nghiệp...) dịch vụ và các khu vực đặc thù khác:**

**a) Quy định khu vực chăn nuôi, sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp:**

- Các khu vực sản xuất: khu vực nuôi trồng thủy sản, hoa màu, cây ăn quả... khu vực chăn nuôi...

- Quy hoạch sử dụng đất toàn xã phải dành đất cho:

+ Khu sản xuất, tiểu thủ công nghiệp.

+ Khu chăn nuôi tập trung.

+ Khu nuôi trồng thủy sản tập trung.

- Quy hoạch xây dựng các công trình sản xuất và phục vụ sản xuất phải phù hợp với tiềm năng phát triển nuôi trồng của xã như:

+ Tiềm năng về đất đai (nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc).

+ Tiềm năng phát triển công nghiệp chế biến thủy sản và thực phẩm.

+ Các điều kiện cần cho sản xuất: thị trường tiêu thụ, khả năng huy động vốn, các công nghệ có thể áp dụng, hạ tầng kỹ thuật (giao thông vận tải, cấp điện, cấp nước, thoát nước).

- Khu vực chăn nuôi, phục vụ sản xuất phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường, khoảng cách từ nhà ở tới các khu vực chăn nuôi, sản xuất, kho chứa hóa chất bảo vệ thực vật phải > 200 m;

**b) Quy định về khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung, làng nghề:**

- Các khu tiểu thủ công nghiệp tập trung phải tuân thủ quy định về sử dụng đất và môi trường như đối với các cụm công nghiệp tập trung:

+ Những cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp không gây độc hại có thể bố trí trong khu ở, tại các nhà phụ của từng hộ gia đình nhưng không được để nước thải và tiếng ồn gây ô nhiễm môi trường.

+ Cơ sở sản xuất có tác động xấu tới môi trường phải bố trí thành các cụm, nằm ngoài khu ở, gần đầu mối giao thông.

+ Giữa các khu sản xuất và khu ở yêu cầu phải có khoảng cách ly phù hợp với đặc điểm quy mô của công trình sản xuất.

+ Bố trí hợp lý mạng lưới hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo cách ly vệ sinh phù hợp với đặc điểm, quy mô và mức độ độc hại của công trình sản xuất tiểu thủ công nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

- Khoảng cách an toàn môi trường của khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung phải đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường (khoảng cách ly vệ sinh) theo quy định.

**c) Quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn:**

Quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn nằm tại ấp Dương Kiên, nằm trong ranh khu trung tâm xã Hòa Tú 2, đây là vị rất thuận lợi cho sự phát triển của xã, các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật tương đối đầy đủ, cụ thể như sau:

- **Vị trí được xác định như sau:** Vị trí và quy mô sẽ được xác định cụ thể trong đồ án quy hoạch chi tiết trung tâm xã Hòa Tú 2.

- **Tính chất:** Là khu chế biến, tập kết nông sản, tập trung các công trình thương mại, tiểu thủ công nghiệp, khu sản xuất, hợp tác xã,... hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- **Phân khu chức năng:** Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn gồm/hoặc các chức năng:

+ Sản xuất công nghiệp (chủ yếu là chế tạo nông cụ, công nghiệp chế biến gắn với các vùng sản xuất chuyên canh).

+ Thương mại (chuyên doanh bán buôn nông sản và vật tư nông nghiệp, chế biến bảo quản, kho bãi).

+ Về dịch vụ sản xuất nông nghiệp, tập trung phát triển các lĩnh vực (khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y, quản lý chất lượng, chuyển đổi số).

+ Dịch vụ thị trường (phân tích, dự báo thị trường; thông tin thị trường, xúc tiến thương mại; quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng; bảo hiểm rủi ro, phòng chống thiên tai; bảo vệ môi trường).

+ Các công trình hạ tầng kỹ thuật,...

**7. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu môi trong phạm vi xã:**

**7.1. Chuẩn bị kỹ thuật:**

Theo các số liệu của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Sóc Trăng, mực nước trong các sông rạch đang lên theo triều, dự báo tại Trạm Thủy văn Trần Đề mực nước cao nhất đạt mức 1,95 - 2,05 m => Dẫn truyền về khu vực lập quy hoạch mực nước cao nhất đạt mức 1,50 - 1,65 m. Chọn cao độ san nền toàn xã Hòa Tú 2 là:

Hxd  $\geq$  2 m.

## **7.2. Quy hoạch mạng lưới thoát nước mưa:**

- Sử dụng hệ thống thoát nước chung nước mưa và nước thải sinh hoạt thoát trực tiếp ra sông rạch theo hướng ngắn nhất. Nước thải sinh hoạt phải được xử lý cục bộ trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung. Đối với các khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp và khu vực chợ nước thải phải được xử lý đúng quy định trước khi đổ vào hệ thống thoát nước chung.

- Giữ lại toàn bộ tuyến kênh hiện hữu giải quyết thoát nước cho các điểm dân cư. Chia nhỏ các lưu vực thoát nước, xây dựng các tuyến thoát nước ngắn thoát nước nhanh ra các kênh.

## **7.3. Quy hoạch giao thông:**

### **a) Đường tỉnh, đường huyện:**

- Đường tỉnh 940: Chiều dài 5.500 m, rộng 6 m, hiện trạng mặt đường thảm nhựa. Quy hoạch nâng, mở rộng mặt đường rộng 7 m, lề mỗi bên 2,5 m, kết cấu nhựa (theo Quy hoạch chung của tỉnh).

- Đường tỉnh 936B: Chiều dài 6.500 m, rộng 5 m, hiện trạng mặt đường thảm nhựa. Quy hoạch nâng, mở rộng mặt đường rộng 7 m, lề mỗi bên 2,5 m, kết cấu nhựa (theo Quy hoạch chung của tỉnh).

- Quy hoạch mới đường Trục Phát Triển Kinh Tế Đông-Tây: Chiều dài 1.950 m, rộng 7 m, lề mỗi bên 2,5 m, kết cấu nhựa (theo Quy hoạch chung của tỉnh).

- Quy hoạch mới đường huyện 51B: Chiều dài 5.956 m, rộng 5,5 m, lề mỗi bên 1 m, kết cấu nhựa (theo Quy hoạch chung của tỉnh).

- Đường huyện 50: Chiều dài 2.500 m, rộng 3,5 m, hiện trạng mặt đường thảm nhựa. Quy hoạch nâng, mở rộng mặt đường rộng 5,5 m, lề mỗi bên 1 m, kết cấu nhựa (theo Quy hoạch chung của tỉnh).

### **b) Đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm:**

- Đường Dương Kiên - Hòa Nhờ (đê bao cũ): Chiều dài 4.877 m, rộng 3,5 m, lề mỗi bên 1 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.

- Đường Cặp Kênh Hòa Phú - Minh Duy: Chiều dài 2.747 m, rộng 3,5 m, lề mỗi bên 1 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.

- Đường bê tông Chợ Dương Kiên: Chiều dài 669 m, rộng 3,5 m, lề mỗi bên 0,75 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.

### **c) Đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm:**

Mạng lưới đường trục ấp, liên ấp được bố trí xây dựng trên cơ sở các đường có sẵn (đường bê tông nông thôn, đường đất..), nhằm tạo ra mạng lưới giao thông chặt chẽ đồng bộ với mạng lưới đường trục xã và trong ấp, kết nối giữa các trung

tâm áp với nhau và mạng lưới đường trục xã. Tổng chiều dài đường trục áp, liên áp hiện trạng, quy hoạch mới và nâng cấp cải tạo là 10.755 m, gồm:

- Đường Cặp Kênh Dương Kiến - Long Hòa: Chiều dài 2.947 m, rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.

- Đường Hòa Bình - Long Hòa: Chiều dài 2.951 m, rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.

- Đường Xóm Lá - Hòa Bình: Chiều dài 1.670 m, rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.

- Đường Hòa Hưng - Hòa Phú: Chiều dài 3.187 m, rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.

***d) Đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm:***

Tổng chiều dài đường ngõ, xóm sạch hiện trạng, quy hoạch mới và nâng cấp cải tạo là 61.886 m, gồm:

- Đường Hòa Phú: Chiều dài 3.026 m, rộng 2 m, mặt đường bê tông cốt thép. Quy hoạch nâng cấp, mở rộng mặt đường rộng 3,5 m, lề mỗi bên 0,5 m, kết cấu bê tông cốt thép.

- Đường Hữu Cận - Hòa Trung: Chiều dài 2.763 m, rộng 2 m, mặt đường bê tông cốt thép. Quy hoạch nâng cấp, mở rộng mặt đường rộng 3,5 m, lề mỗi bên 0,5 m, kết cấu bê tông cốt thép.

- Đường Chín Hơn: Chiều dài 1.187 m, rộng 2 m, mặt đường bê tông cốt thép. Quy hoạch nâng cấp, mở rộng mặt đường rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, kết cấu bê tông cốt thép.

- Đường Kênh Tám Hiệp: Chiều dài 1.094 m, rộng 2 m, mặt đường bê tông cốt thép. Quy hoạch nâng cấp, mở rộng mặt đường rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, kết cấu bê tông cốt thép.

- Đường Chùa Bửu Linh - Kênh Cô 2 - Cặp 7: Dài 2.072 m, rộng 2,5 m, mặt đường bê tông cốt thép. Quy hoạch nâng cấp, mở rộng mặt đường rộng 3,5 m, lề mỗi bên 0,5 m, kết cấu bê tông cốt thép.

- Đường Trục Số 10: Chiều dài 1.583 m, rộng 2 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.

- Đường Cặp Kênh Trục 6: Chiều dài 1.581 m, rộng 2 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.

- Đường Cặp Kênh Củ Cải: Chiều dài 3.065 m, rộng 2 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.

- Đường Hợp Tác Xã: Chiều dài 1.325 m, rộng 2 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.

- Đường cặp Ủy ban nhân dân xã: Chiều dài 1.123 m, rộng 2,5 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.

- Đường Kênh Giữa - Hòa Bình: Chiều dài 3.946 m, rộng 2,5 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.
- Đường Cặp Kênh Rạch Gò: Chiều dài 1.947 m, rộng 2,5 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.
- Đường Kênh Chín Trạng: Chiều dài 3.467 m, rộng 2,5 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.
- Đường Kênh Giữa - Hòa Bạch: Chiều dài 3.330 m, rộng 2,5 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép. Nâng cấp mở rộng mặt đường rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, kết cấu mặt đường bê tông cốt thép.
- Đường Kênh Cô Bảy: Chiều dài 1.294 m, rộng 2,5 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.
- Đường Kênh Sáu Cự: Chiều dài 1.867 m, rộng 2,5 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép, giữ nguyên hiện trạng.
- Đường Hòa Trung - Minh Duy - Hòa Phú: Quy hoạch mới dài 3.839 m, mặt đường rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.
- Đường Kênh Hai Dững: Quy hoạch mới dài 2.014 m, mặt đường rộng 3,5 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.
- Đường Kênh Út Giao: Quy hoạch mới dài 1.777 m, mặt đường rộng 3,5 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.
- Đường Giếng Làng: Quy hoạch mới dài 2.857 m, mặt đường rộng 3,5 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.
- Đường Kênh Giữa - Hòa Nhờ: Quy hoạch mới dài 1.009 m, mặt đường rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.
- Đường Kênh Hai Sinh: Quy hoạch mới dài 1.375 m, mặt đường rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.
- Đường Kênh Út Ý: Quy hoạch mới dài 620 m, mặt đường rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.
- Đường Kênh Tư Kiệp: Quy hoạch mới dài 645 m, mặt đường rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.
- Đường Hai Thất - Hòa Bình: Quy hoạch mới dài 1.246 m, mặt đường rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.
- Đường Kênh Giồng Khoai: Quy hoạch mới dài 1.280 m, mặt đường rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.
- Đường Kênh Tám Tầm: Quy hoạch mới dài 1.000 m, mặt đường rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.
- Đường Kênh Tư Bảnh - Năm Nghiêm: Quy hoạch mới dài 2.830 m, mặt đường rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.

- Đường Kênh Nội Đồng Hòa Bạch: Quy hoạch mới dài 3.539 m, mặt đường rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.

- Đường Chùa Bửu Linh: Quy hoạch mới dài 881m, mặt đường rộng 3,5 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.

- Đường Xóm Chùa (nối tiếp): Quy hoạch mới dài 2.304 m, mặt đường rộng 3 m, lề mỗi bên 0,5 m, mặt đường bê tông cốt thép.



## BẢNG THỐNG KÊ HỆ THỐNG GIAO THÔNG

STT	TÊN ĐƯỜNG	KẾT CẤU	CHIỀU DÀI (m)	HIỆN TRẠNG (m)			QH MỚI VÀ NÂNG CẤP MỞ RỘNG (m)			GHI CHÚ
				LỀ ĐƯỜNG	LÒNG ĐƯỜNG	LỀ ĐƯỜNG	LỀ ĐƯỜNG	LÒNG ĐƯỜNG	LỀ ĐƯỜNG	
<b>I. Đường tỉnh - Đường huyện</b>			<b>2.500</b>							
1	Đường tỉnh 940	Nhựa	5.500	1	6	1	2,5	7	2,5	Theo QH chung tỉnh
2	Đường tỉnh 936B	Nhựa	6.500	1	5	1	2,5	7	2,5	Theo QH chung tỉnh
3	Đường Trục Phát Triển Kinh Tế Đông-Tây	Nhựa	1.950	2,5	7	2,5	2,5	7	2,5	Theo QH chung tỉnh
4	Đường huyện 51B	Nhựa	5.956				1	5,5	1	Theo QH chung tỉnh
5	Đường huyện 50	Nhựa	2.500	0,75	3,5	0,75	1	5,5	1	Theo QH chung tỉnh
<b>II. Đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm</b>			<b>4.877</b>							
1	Đ. Dương Kiên - Hòa Nhò (Đê bao cũ)	BTCT	4.877	1	3,5	1				Giữ nguyên hiện trạng
2	Đ. Cặp Kênh Hòa Phú-Minh Duy	BTCT	2.747	1	3,5	1				Giữ nguyên hiện trạng
3	Đường BT Chợ Dương Kiên	BTCT	669	0,75	3,5	0,75				Giữ nguyên hiện trạng
<b>III. Đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm</b>			<b>10.755</b>							
1	Đ. Cặp Kênh Dương Kiên-Long Hòa	BTCT	2.947	0,50	3	0,50				Giữ nguyên hiện trạng
2	Đường Hòa Bình-Long Hòa	BTCT	2.951	0,50	3	0,50				Giữ nguyên hiện trạng

STT	TÊN ĐƯỜNG	KẾT CẤU	CHIỀU DÀI (m)	HIỆN TRẠNG (m)			QH MỚI VÀ NÂNG CẤP MỞ RỘNG (m)			GHI CHÚ
3	Đ. Xóm Lá-Hòa Bình	BTCT	1.670	0,50	3	0,50				Giữ nguyên hiện trạng
4	Đ. Hòa Hưng-Hòa Phú	BTCT	3.187	0,50	3	0,50				Giữ nguyên hiện trạng
<b>IV. Đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm</b>			<b>61.886</b>							
1	Đường Hòa Phú	BTCT	3.026	0,5	2	0,5	0,5	3,5	0,5	Nâng cấp, mở rộng
2	Đường Hữu Cận-Hòa Trung	BTCT	2.763	0,5	2	0,5	0,5	3,5	0,5	Nâng cấp, mở rộng
3	Đ. Chín Hòn	BTCT	1.187	0,5	2	0,5	0,5	3	0,5	Nâng cấp, mở rộng
4	Đường Kênh Tám Hiệp	BTCT	1.094	0,5	2	0,5	0,5	3	0,5	Nâng cấp, mở rộng
5	Đường Chùa Bửu Linh-Kênh Cô 2-Cậu 7	BTCT	2.072	0,5	2,5	0,5	0,5	3,5	0,5	Nâng cấp, mở rộng
6	Đường Trục Số 10	BTCT	1.583	0,5	2	0,5				Giữ nguyên hiện trạng
7	Đ. Cặp Kênh Trục 6	BTCT	1.581	0,5	2	0,5				Giữ nguyên hiện trạng
8	Đ. Cặp Kênh Củ Cải	BTCT	3.065	0,5	2	0,5				Giữ nguyên hiện trạng
9	Đường Hợp Tác xã	BTCT	1.325	0,5	2	0,5				Giữ nguyên hiện trạng
10	Đ. Cặp UBND Xã	BTCT	1.123	0,5	2,5	0,5				Giữ nguyên hiện trạng
11	Đ. Kênh Giữa-Hòa Bình	BTCT	3.946	0,5	2,5	0,5				Giữ nguyên hiện trạng
12	Đ. Cặp Kênh Rạch Gò	BTCT	1.947	0,5	2,5	0,5				Giữ nguyên hiện trạng
13	Đ. Kênh Chín Trạng	BTCT	3.467	0,5	2,5	0,5				Giữ nguyên hiện trạng
14	Đ. Kênh Giữa-Hòa Bạch	BTCT	3.330	0,5	2,5	0,5	0,5	3,0	0,5	Nâng cấp, mở rộng
15	Đ. Kênh Cô Bảy	BTCT	1.294	0,5	2,5	0,5				Giữ nguyên hiện trạng
16	Đường Kênh Sáu Cự	BTCT	1.867	0,5	2,5	0,5				Giữ nguyên hiện

STT	TÊN ĐƯỜNG	KẾT CẤU	CHIỀU DÀI (m)	HIỆN TRẠNG (m)			QH MỚI VÀ NÂNG CẤP MỞ RỘNG (m)			GHI CHÚ
17	Đường Hòa Trung-Minh Duy-Hòa Phú	BTCT	3.839				0,5	3	0,5	Quy hoạch mới
18	Đường Kênh Hai Dũng	BTCT	2.014				0,5	3,5	0,5	Quy hoạch mới
19	Đường Kênh Út Giao	BTCT	1.777				0,5	3,5	0,5	Quy hoạch mới
20	Đường Giếng Làng	BTCT	2.857				0,5	3,5	0,5	Quy hoạch mới
21	Đ. Kênh Giữa-Hòa Nhò	BTCT	1.009				0,5	3	0,5	Quy hoạch mới
22	Đ. Kênh Hai Sinh	BTCT	1.375				0,5	3	0,5	Quy hoạch mới
23	Đường Kênh Út Ý	BTCT	620				0,5	3	0,5	Quy hoạch mới
24	Đường Kênh Tư Kiệp	BTCT	645				0,5	3	0,5	Quy hoạch mới
25	Đường Hai Thất-Hòa Bình	BTCT	1.246				0,5	3	0,5	Quy hoạch mới
26	Đ. Kênh Giồng Khoai	BTCT	1.280				0,5	3	0,5	Quy hoạch mới
27	Đường Kênh Tám Tâm	BTCT	1.000				0,5	3	0,5	Quy hoạch mới
28	Đường Kênh Tư Bánh-Năm Nghiêm	BTCT	2.830				0,5	3	0,5	Quy hoạch mới
29	Đường Kênh Nội Đồng Hòa Bạch	BTCT	3.539				0,5	3	0,5	Quy hoạch mới
30	Đường Chùa Bửu Linh	BTCT	881				0,5	3,5	0,5	Quy hoạch mới
31	Đường Xóm Chùa (nối tiếp)	BTCT	2.304				0,5	3,5	0,5	Quy hoạch mới

#### **7.4. Hạ tầng phục vụ sản xuất:**

Về thủy lợi: Hiện nay trên địa bàn xã các tuyến kênh tạo nguồn mực nước dao động khoảng 1,2 m - 1,5 m về cơ bản đảm bảo lượng nước tưới tiêu, chưa phát hiện tình trạng xâm nhập mặn.

#### **7.5. Quy hoạch cấp điện:**

Nguồn cấp điện là tuyến trung thế 22kV dự kiến từ mạng điện quốc gia. Lưới điện được cấp chính từ đường dây trung thế trên đường tỉnh 936B, đường tỉnh 940,... cấp cho các tuyến dân cư và cấp cho tuyến phục vụ sản xuất, kinh doanh buôn bán các mặt hàng nông sản.

#### **7.6. Quy hoạch cấp nước:**

Khai thác nguồn nước ngầm tại địa phương và xử lý hợp vệ sinh. Nước được xử lý tại trạm cấp nước tập trung áp Dương Kiên và cấp đến các hộ dân thông qua mạng đường ống.

#### **7.7. Quy hoạch thoát nước bẩn:**

- Tổng nước thải bằng 80% lượng nước cấp.
- Nước thải tại các điểm dân cư và các công trình công cộng: Nước thải được xử lý qua hầm tự hoại 03 ngăn trước khi thoát vào hệ thống chung.
- Nước thải tại các công trình phục vụ sản xuất được thiết kế hệ thống thu gom riêng và xử lý trước khi thoát ra kênh rạch hiện hữu.
- Phải có hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo yêu cầu về môi trường. Nước thải từ các hộ gia đình trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung phải được xử lý qua bể tự hoại. Không được xả nước thải ra các ao hồ, kênh, rạch tự nhiên trừ trường hợp áp dụng công nghệ làm sạch nước thải bằng phương pháp sinh học trong điều kiện tự nhiên.

#### **7.8. Vệ sinh môi trường:**

- Chất thải rắn sinh hoạt và sản xuất phải được thu gom và xử lý tại các cơ sở xử lý tập trung thuộc xã Ngọc Tố.
- Nghĩa trang: Hiện trạng địa bàn xã có nghĩa trang thuộc ấp Dương Kiên, đáp ứng nhu cầu mai táng, hỏa táng,... phù hợp với phong tục của địa phương và tuân thủ theo quy định.

### **8. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn:**

Dự kiến thực hiện đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn kêu gọi đầu tư hoặc vốn ngân sách. Trong quá trình thực hiện dự án, trình tự ưu tiên có thể thay đổi tùy theo khả năng kêu gọi đầu tư và phân bổ ngân sách của địa phương.

#### **8.1. Giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật:**

Ưu tiên đầu tư các trục chính, trục liên xã trong khu quy hoạch trước để đảm bảo khung giao thông chính. Sau đó đầu tư đến các đường trục nội bộ, trục liên ấp, ngõ xóm để đảm bảo tính kết nối giao thông trong toàn xã.

- Đường tỉnh 936B (theo quy hoạch chung của tỉnh): Nguồn vốn ngân sách.

- Đường tỉnh 940 (theo quy hoạch chung của tỉnh): Nguồn vốn ngân sách.
- Đường huyện 51B (theo quy hoạch chung của tỉnh): Nguồn vốn ngân sách.
- Đường huyện 50 (theo quy hoạch chung của tỉnh): Nguồn vốn ngân sách.
- Đường Hòa Phú. Nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn kết hợp khác.
- Đường Hữu Cận - Hòa Trung: Nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn kết hợp khác.
- Đường Chín Hòn: Nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn kết hợp khác.
- Đường Kênh Tám Hiệp: Nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn kết hợp khác.
- Đường Chùa Bửu Linh - Kênh Cô 2 - Cặp 7: Nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn kết hợp khác.
- Các tuyến giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác,... Nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn kết hợp khác.

### **8.2. Công trình hạ tầng xã hội:**

- Công trình văn hóa, thể dục thể thao xã và các khu văn hóa thể thao ấp. Nguồn vốn ngân sách.
- Công trình hành chính xã. Nguồn vốn ngân sách.
- Công trình công cộng, dịch vụ. Nguồn vốn ngân sách.
- Công trình thương mại - dịch vụ. Nguồn vốn ngân sách hoặc kêu gọi đầu tư.
- Quy hoạch chi tiết điểm dân cư trung khu trung tâm xã. Nguồn vốn ngân sách hoặc kêu gọi đầu tư.

### **9. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch:**

Việc quản lý xây dựng phải đảm bảo tuân thủ theo Quy định Quản lý xây dựng theo đồ án đã được lồng ghép vào nội dung thuyết minh.

### **10. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã:**

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Mỹ Xuyên;
- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Trung tâm Quy hoạch Xây dựng - Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Mỹ Xuyên;
- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng chịu trách nhiệm kiểm tra, hoàn chỉnh các ý kiến đóng góp của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng để nghiệm thu hồ sơ Điều chỉnh quy hoạch chung xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

2. Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Mỹ Xuyên chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân xã Hòa Tú 2 thực hiện công bố công khai Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng được duyệt. Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Tú 2 và Thủ trưởng các Cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Văn Phương**